

Bản án số: 79 /2017/DS-ST

Ngày 21 - 11 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Trung Trực

2. Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2017/QĐXX- ST ngày 13 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị B, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TTB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TTA, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Nơi công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24/6/2017 nguyên đơn chị Phạm Thị B trình bày:*

Vào ngày 27/4/2017 âm lịch chị B có cho anh Trần Hoàng H mượn số tiền là 25.000.000 đồng, có làm biên nhận. Hai bên thỏa thuận thời gian mượn là một tháng đến ngày 27/5/2017 âm lịch anh H sẽ trả lại đủ cho chị B nhưng đến hạn anh H không thực hiện việc trả nợ cho chị mặc dù chị có đòi nhiều lần.

Nay chị B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho chị số tiền đã mượn là 25.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* *Đối với bị đơn:* Anh Trần Hoàng H trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết có tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H hợp lệ nhưng anh H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

* *Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: xác định đúng tư cách đương sự, quá trình giải quyết vụ án đã thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ, giao nhận thông báo và thời hạn xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B buộc anh H phải trả cho chị B số tiền là 25.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật, chị B không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị B tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Hoàng H đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Hoàng H.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Thấy rằng giữa chị B và anh H có giao dịch hợp đồng mượn tài sản với nhau được thể hiện tại Biên nhận ngày 27/4/2015 và giao dịch của các đương sự là hình thức vay không lãi suất nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] *Xét về nội dung tranh chấp:*

Chị B khởi kiện yêu cầu anh H phải trả cho chị tiền vốn là 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại Biên nhận ngày 27/4/2015 thể hiện anh Trần Hoàng H có nợ chị Phạm Thị B số tiền 25.000.000 đồng. Mặc khác, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H hợp lệ nhưng anh H không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị B. Do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên buộc anh H phải trả cho chị B số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chị B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị B. Buộc anh Trần Hoàng H phải trả cho chị Phạm Thị B số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Hoàng H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.250.000 đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Phạm Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008961 ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung